

SỐ:02/2024/QĐST - DS

N, ngày 18 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 430, 434, 440, 468 Bộ luật Dân sự; các khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 39/2023/TLST- DS, ngày 08 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY

Thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Vợ chồng bà Đinh Thị L, sinh năm 1986 và ông Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1966.

Địa chỉ: thôn 4, xã Ph, huyện N, tỉnh N.

- Bị đơn: ông Đinh Xuân H, sinh năm 1966.

Địa chỉ: bản C, xã K, huyện N, tỉnh N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung: vợ chồng bà Đinh Thị L - ông Nguyễn Xuân Th và ông Đinh Xuân H cùng thống nhất như sau: ông Đinh Xuân H còn nợ số tiền do mua thức ăn chăn nuôi và mua phân bón của vợ chồng bà Đinh Thị L - ông Nguyễn Xuân Th cụ thể như sau: số tiền gốc là: 12.865.300 đồng, số tiền lãi do chậm thanh toán là 7.204.568 đồng, tổng cộng là: 20.069.868 đ (hai mươi triệu không trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi tám đồng).

2.2. Về trách nhiệm thanh toán trả nợ:

Ông Đinh Xuân H phải có trách nhiệm thanh toán trả nợ cho vợ chồng bà Đinh Thị L - ông Nguyễn Xuân Th tổng số tiền là 15.000.000 đ (*mười lăm triệu đồng*), thời hạn thanh toán xong chậm nhất là vào ngày 08/4/2024.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.3. Về án phí: ông Đinh Xuân H nhận nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 375.000 đ (*ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*). Trả lại cho vợ chồng bà Đinh Thị L - ông Nguyễn Xuân Th số tiền tạm ứng án phí do bà Đinh Thị L đã nộp là 1.108.000 đ (*một triệu một trăm linh tám nghìn đồng*) theo biên lai thu số BLTU/23/0001105, ngày 08 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Quốc